

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 24-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kháng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Hoàng Môn
- Bà Quách Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-DS ngày 13/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐ-TA ngày 04/7/2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Sử Thị Huyền T - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C (nay xã V); Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay ấp V, xã V, tỉnh An Giang). (Có mặt)

* **Bị đơn:**

- Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1955. (Vắng mặt)
- Ông Phạm Trung T1, sinh năm 1955. (Vắng mặt)
- Ông Phạm Trung T2, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp B, xã V, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án

cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, cụ thể: Vay chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo khế ước số 66000005800165745; ngày vay 22/01/2008; ngày đến hạn 16/01/2017; lãi suất tiền vay 6%/năm; phương thức vay thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng. Lãi tồn chưa nộp đến ngày 24/7/2025: 15.399.367 đồng.

Theo cam kết vay vốn của hộ vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện C thì hộ vay phải trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, hộ gia đình bà Huỳnh Thị L không thực hiện đúng theo hợp đồng vay vốn, đến nay nợ vay đã quá hạn. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C đã nhiều lần làm việc với hộ gia đình L nhưng gia đình bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C yêu cầu bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M phải trả tổng số tiền là 39.399.367 đồng (trong đó nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi 15.399.367 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết toàn bộ nợ.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền là 39.399.367 đồng (trong đó nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi 15.399.367 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ tại xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh An Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, cụ thể: Vay chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo khế ước số 66000005800165745; ngày vay 22/01/2008; ngày đến hạn trả nợ 16/01/2017; lãi suất tiền vay 6%/năm. Số tiền nợ gốc: 24.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 24/7/2025 là 15.399.367 đồng. Tổng cộng số tiền bà L, ông T1, ông T2, bà M phải thanh toán cho Ngân hàng là 39.399.367 đồng. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng vay trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay thì gia đình bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà L, ông T1, ông T2, bà M còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 24.000.000 đồng. Do đó, bà L, ông T1, ông T2, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nêu trên mà hai bên đã ký kết; vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cho nên việc Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà L, ông T1, ông T2, bà M phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc 24.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Ngân hàng yêu cầu bà L, ông T1, ông T2, bà M có trách nhiệm thanh toán tiền lãi suất chưa nộp đến ngày 24/7/2025 là 15.399.367 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L, ông T1, ông T2, bà M phải trả nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Kể từ ngày 25/7/2025 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà L, ông T1, ông T2, bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi phạt chậm trả trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bà L, ông T1, ông T2, bà M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là: 39.399.367 đồng (trong đó nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi 15.399.367 đồng).

[7] Từ những cơ sở phân tích tại các mục số [4], [5], [6] nêu trên, xét thấy lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà L, ông T1, ông T2, bà M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền là 39.399.367 đồng (trong đó nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi 15.399.367 đồng).

Kể từ ngày 25/7/2025, bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Trung T1, ông Phạm Trung T2, bà Phạm Thị M phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 39.399.367 đồng x 5% = 1.969.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kháng